ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29 /KH-UBND	*Lai Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2017*

KẾ HOẠCH
Thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc kiểm tra văn bản được tiến hành nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thông qua kiểm tra văn bản để đánh giá đúng thực trạng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật; từng bước hoàn thiện công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường trật tự, kỷ cương trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, góp phần vào việc quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Việc rà soát văn bản nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành liên tục, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình kiểm tra văn bản, khi phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật phải kịp thời

có các biện pháp xử lý hoặc đề nghị biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản có lỗi cố ý trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản trái pháp luật cần kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật đó.

- Công tác rà soát phải được tiến hành thường xuyên, không bỏ sót văn bản; tuân thủ trình tự, thủ tục rà soát văn bản. Trong quá trình thực hiện rà soát, nếu phát hiện nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tùy theo mức độ trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ pháp lý hoặc mức độ không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để có hình thức xử lý văn bản cho phù hợp. Đồng thời, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong việc tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Công tác tự kiểm tra văn bản

Tổ chức tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

a) Đơn vị thực hiện:

- Cấp tỉnh:

Trưởng Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành;

Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối thực hiện việc tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

- Cấp huyện:

Trưởng Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân huyện, thành phố mình ban hành;

Trưởng phòng Tư pháp là đầu mối thực hiện việc tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố mình ban hành.

- Cấp xã:

Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã là đầu mối tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi có kiến nghị, đề xuất của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.2. Kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền

a) Trách nhiệm và phạm vi kiểm tra:

- Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 gửi đến Sở Tư pháp;

- Phòng Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong phạm vi huyện, thành phố mình ban hành từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 gửi đến Phòng Tư pháp huyện, thành phố.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, ngay sau khi văn bản được ban hành.

1.3. Kiểm tra văn bản theo địa bàn

a) Kiểm tra văn bản do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành.

Tổ chức kiểm tra theo địa bàn đối với các văn bản do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành trong thời gian từ 01/7/2016 đến 30/6/2017.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng cuối năm 2017

b) Kiểm tra văn bản do HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp các huyện, thành phố giúp Chủ tịch UBND huyện, thành phố mình tổ chức kiểm tra theo địa bàn đối với các văn bản do HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn ban hành.

- Thời gian và phạm vi thực hiện kiểm tra: do Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định.

2. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Rà soát văn bản phải được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một cách thường xuyên, định kỳ theo căn cứ pháp lý ban hành văn bản, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội, theo yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, công dân hoặc rà soát theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Rà soát văn bản theo căn cứ pháp lý: Văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến quy định của văn bản được rà soát. Cơ quan rà soát có trách nhiệm xác định văn bản được rà soát ngay sau khi văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát văn bản đó được ban hành.

- Rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Tình hình phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ để rà soát được xác định căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin về thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

- Rà soát theo yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, công dân: Cơ quan, tổ chức, công dân khi phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp thì kiến nghị cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện rà soát văn bản.

+ Trường hợp nội dung kiến nghị rà soát thuộc trách nhiệm rà soát của mình thì cơ quan nhận được kiến nghị xem xét để thực hiện rà soát theo quy định.

+ Trường hợp nội dung kiến nghị rà soát không thuộc trách nhiệm rà soát của mình thì cơ quan nhận được kiến nghị phải chuyển kiến nghị đó đến cơ quan có trách nhiệm rà soát văn bản, đồng thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, công dân có kiến nghị rà soát.

- Rà soát văn bản theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực: Được thực hiện theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2.2. Thời gian, tiến độ thực hiện:

- Các sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình.

Chậm nhất đến 31/12/2017, thủ trưởng các sở, ban, ngành là chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi danh mục các văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc trách nhiệm rà soát của sở, ban, ngành mình về Sở Tư pháp để tổng hợp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp kết quả rà soát của các sở, ban, ngành và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công bố.

Thời gian công bố chậm nhất là ngày 30/01/2018.

- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố mình ban hành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của phòng, ban mình.

Chậm nhất đến 31/12/2017, các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm gửi danh mục các văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, thuộc trách nhiệm rà soát của phòng, ban mình về Phòng Tư pháp để tổng hợp. Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp kết quả rà soát của các phòng, ban chuyên môn và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, quyết định công bố.

Thời gian công bố chậm nhất là ngày 30/01/2018.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công bố danh mục các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần, chậm nhất là ngày 30/01/2018.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

III. KINH PHÍ

Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra và rà soát văn bản được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp; Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND tỉnh và Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trường hợp các văn bản quy định về kinh phí nêu trên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện

1.1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương mình.

1.2. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, hướng dẫn cụ thể về thời gian, phương thức thực hiện kiểm tra văn bản do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành theo quy định tại Điểm c Mục 1 Phần II của Kế hoạch này.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Đối với công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Phòng Tư pháp có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

b) Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Trách nhiệm báo cáo:

+ Giám đốc các Sở và Thủ trưởng các ngành là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản thuộc

lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành mình về Sở Tư pháp để tổng hợp vào báo cáo UBND tỉnh.

+ UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm Báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản trong phạm vi địa phương mình về Sở Tư pháp để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Thời hạn gửi báo cáo, thời điểm lấy số liệu báo cáo năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản.

+ Số liệu văn bản thống kê trong báo cáo năm về rà soát, hệ thống hóa văn bản: Là những văn bản thuộc đối tượng rà soát được ban hành từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017.

+ Thời hạn gửi Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp trước ngày 31/12/2017, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh ban hành để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Cục KTrVB - Bộ Tư pháp;
- Ban Pháp chế-HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Thanh Hải